**Chủ điểm: Những nghề bé yêu, và Ngày thành lập quân đội Việt Nam**

**Thực hiện 5 tuần:**

**( Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 3/1/2025 ).**

**Tuần 13: Nghề sản xuất**

**Tuần 14: Cháu yêu chú bộ đội**

**Tuần 15: Chú công nhân xây dựng**

**Tuần 16: Nghề giúp đỡ cộng đồng**

**Tuần 17 : Bố mẹ bé làm nghề gì?**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGHỀ BÉ YÊU**

**VÀ NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI  VIỆT NAM**

**Thực hiện trong 5 tuần: Từ ngày 09/12** **/2024 - 3/ 01/2025**

**Người thực hiện: Cao Thị Hằng – Lớp lớn A**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục** | **Nội dung giáo dục** | **Hoạt động giáo dục** |
| **I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:** | | |
| **Phát triển vận động** | | |
| **Thực hiện các động tác phát triển các nhóm hô hấp** | | |
| 1. Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối, phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng theo lứa tuổi    .................................................  2. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài  thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bài hát: “Cháu yêu cô chú công nhân”. | - Trẻ khỏe mạnh phát triển cân đối theo độ tuổi  - Trẻ cân đo lần 2 tháng 12, trên biểu đồ tăng trưởng.  - Trẻ được khám sức khỏe theo định kỳ ít nhất 1 năm/lần.  - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng  - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ  - Tập các bài tập thể dục thường xuyên  ...........................................  - Động tác Tay.  - Động tác Chân  - Động tác Bụng  - Động tác Bật. | - Hoạt động cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ trên biểu đồ lần 2.  - Khám sức khoẻ định lỳ cho trẻ.    ………………………….  **+ Hoạt động: Thể dục sáng:**  - Trẻ tập các động tác thể dục sáng phối hợp theo nhạc bài: “Cháu yêu cô chú công nhân” ;“Cháu  thương chú bộ đội”; “ Em muốn làm” |
| **Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | |
| 5. Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: tung, ném, đi và đập, chuyền, bắt bóng. | + Ném xa bằng 2 tay.  + Chuyền bóng qua đầu qua chân | **\* Hoạt động học**  + VĐCB: “Chuyền bóng qua đầu qua chân”  - TCVĐ: “ Đá bóng vào gôn”  + VĐCB: “Ném xa bằng 2 tay.”  - TCVĐ: “Quạt bóng” |
| 6. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong vận động trườn, trèo. | + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 7 gióng thang  + Nhảy lò cò 5m | **+ Hoạt động học:**  + VĐCB: Trườn sấp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  - TCVĐ: Bật qua suối nhỏ  + VĐCB: Trèo lên, xuống 7 gióng thang  - VĐCB: Đua ngựa.  + VĐCB: Nhảy lò cò 5m |
| **Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ** | | |
| 20. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. | + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu…  + Kỹ năng phòng tránh khi có hỏa hoạn  + Kỹ năng phòng tránh bỏng  + Kỹ năng phòng tránh khi có hỏa hoạn  + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.  + Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ | **- Hoạt động đón trả trẻ, trò chuyện:** Trò chuyện với trẻ nhận biết một số  trường hợp không an toàn và biết gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm, không đi theo người lạ, Không đi chơi  một mình khi không được phép của người lớn, cô giáo.  **+ Hoạt động học:**  - Một số kỹ năng phòng tránh khi có hỏa hoạn  - Dạy trẻ kỹ năng biết phối hợp. |
| **II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| **Khám phá khoa học Khám phá khoa học** | | |
| 26. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. | - Nêu được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận | **- Đón trả trẻ, chơi tự chọn:**  **+** Cho trẻ vào góc sách, truyện: Xem sách, tranh truyện, đọc truyện, trò chuyện, thảo luận về nội dung truyện. |
| **Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau** | | |
| 32. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi. | - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề nghề nghiệp | **+ Hoạt động chơi:**  + Trò chơi phân vai: Thợ xây dựng, cô cấp dưỡng, cô bán hàng, cô giáo, ca sỹ, Bác sỹ. |
| **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | |
| 43. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật. | - Nhận biết gọi tên khối : khối vuông, khối chữ nhật | **+ Hoạt động học:**  - Nhận biết gọi tên khối : khối vuông, khối chữ nhật  **+ Chơi hoạt động ở các góc:**  - Nhận biết gọi tên khối : khối vuông, khối chữ nhật  **+ Hoạt động chiều:**  - Ôn khối vuông, khối chữ nhật |
| 38. Loại được một đối tượng không cùng nhóm trong chủ đề nghề nghiệp với các đối tượng còn lại (Chỉ số 115) | - Nhận ra sự giống nhau của 2 hoặc một nhóm đối tượng.  - Nhận ra sự khác biệt của một đối  tượng trong nhóm so với những cái khác.  - Giải thích đúng khi loại bỏ đối tượng khác biệt đó. | **+ Hoạt động góc:**  - Chơi lô tô phân loại đồ dùng theo nghề.  **+ Hoạt động học:**  - Lồng ghép vào hoạt động khám phá: Trò chơi chọn đồ dùng phù hợp với nghề nghiệp |
| 39. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu | - Sắp xếp theo quy tắc.  - Tạo ra quy tắc sắp xếp.  - Sắp xếp theo quy tắc của bé  - Sắp xếp các đối tượng nhất định từ cao - thấp | **+ Hoạt động góc:**  - Góc học toán: Trò chơi học tập: Sắp xếp theo quy tắc: Trẻ xếp theo quy tắc theo mẫu.Tự có cách sắp xếp theo quy tắc riêng.  **+ Hoạt động chiều:**  Thực hiện vở toán: sắp xếp theo quy tắc. |
| 40. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. | - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. |
| 41. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp | - Tạo ra quy tắc sắp xếp. |
| **Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | |
| 53. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. | - Nghề sản xuất nông nghiệp  - Nghề xây dựng  - Cháu yêu chú bộ đội  - Nghề của bố mẹ (Nghề bán hàng, nghề lái xe...)  - Nghề giúp đỡ cộng đồng (Nghề bác sĩ, y tá, bộ đội, nghề công an...) | **+ Hoạt động học:**  - Bác nông dân.  - Nghề xây dựng  - Cháu yêu chú bộ đội  - Nghề giúp đỡ cộng đồng (Nghề bác sĩ, y tá, bộ đội, nghề công an…)  - Nghề của bố mẹ (Nghề bán hàng, nghề lái xe…) |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:** | | |
| 56. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể trong chủ đề nghề nghiệp. | - Nghe, Hiểu lời nói và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  - Trẻ thực hiện được các yêu cầu của cô trong các hoạt động hàng ngày. |
| 58. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| **Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** | | |
| 63. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao… chủ đề nghề nghiệp    …………………………..  64. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. | - Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề.    …………………………...  - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. | **+ Hoạt động học:**  - Bé làm bao nhiêu nghề.  - Chú bộ đội hành quân trong mưa.  + **Chơi hoạt động ở các góc:**  - Góc sách truyện: Đọc thơ diễn cảm theo tranh.  **+ Hoạt động chiều:**  - Làm quen bài thơ: Hạt gạo làng ta  - Ca dao, đồng giao về chủ đề nghề nghiệp.  ………………………….  **- Hoạt động học:**  + Truyện: “Ba chú lợn con”  **- Chơi hoạt động ở góc:**  + Góc sách truyện: Trẻ kể truyện theo tranh.  **- Hoạt động chiều:**  **+** Nghe cô kể truyện: Cây rau của thỏ út, Bác sĩ chim |
| 69. Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện (Chỉ số 75) | - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt.  - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... | **+ Hoạt động học:**  - Trong các giờ học trẻ giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. Không nói leo  **+ Hoạt động đón trả trẻ.**  - Lễ phép chào hỏi với tất cả mọi người.  + **Hoạt động giao tiếp:**  - Chủ động chà hỏi khi có người đến nhà, vào lớp. |
| 70. Không nói tục, chửi bậy (Chỉ số 78) | - Nói lễ phép, sử dụng các từ lịch sự. | **+ Hoạt động đón trả trẻ.**  - Lễ phép chào hỏi, biết dạ thưa biết cảm ơn khi dược nhận quà.  **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  **+** Không nói tục chử bậy |
| **Làm quen với việc đọc – viết** | | |
| 75. Nhận dạng các chữ: trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận biết và phát âm đúng, rõ ràng chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, i, t, c | **+ Hoạt động học:**  - Làm quen chữ cái: u, ư  - Trò chơi chữ cái: u ư  - Làm quen chữ cái i, t,c  - Trò chơi chữ cái: i, t, c  **+ Hoạt động chiều.**  - Chơi các trò chơi nhận ra các chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, i, t, c  **+ Hoạt động ngoài trời:** - xếp chữ cái u, ư, i, t, c bằng hột hạt.  - Tìm chữ cái u, ư, i, t, c trong các từ trên mảng tường, trên các tên các loại cây  ở góc thiên nhiên  **+ Hoạt động chiều:** chơi với các chữ cái đã học |
| 76. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái. | - Biết tô, đồ các nét chữ; Sao chép một số kí hiệu, chữ cái: u,ư. | **+ Hoạt động chiều.**  Chơi các trò chơi tô chữ cái in rỗng, tô chữ cái theo nét chấm mờ: u, ư, i, t, c.  **+ Hoạt động chiều:**  - Trẻ biết tô đồ các nét chữ cái u, ư, i, t, c trong vở bé tập tô |
| **IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| **Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | |
| 97. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. | - Lắng nghe ý kiến của cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. | **+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  - Biết lắng nghe ý kiến của cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. |
| **V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |
| 106. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc: chủ đề nghề nghiệp. | Hát, vận động theo nhạc,thể hiện động tác minh họa phù hợp theo bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp | **+ Hoạt động học:**  - Nghe hát: Hạt gạo làng ta; Em Muốn làm; Anh phi công ơi; màu áo chú bộ đội. |
| **Một số kĩ năng  trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.** | | |
| 108. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình  cảm của bài hát của chủ đề nghề nghề nghiệp qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. | - Có kỹ năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm những bài hát phù hợp chủ đề nghề nghiệp. | **+ Hoạt động học:**  - Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt |
| 109. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc phù hợp chủ đề nghề nghiệp, phù hợp với trẻ.   - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm. | **+ Hoạt động học:**  -  VĐVTTTTC: “Cháu yêu cô chú công nhân”.  - VĐ múa minh họa: “Cháu yêu chú bộ đội.” |
| 111. Phối hợp các kĩ năng vẽ để  tạo thành bức tranh về chủ đề nghề nghiệp có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình.  - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. | - Vẽ để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối phù hợp chủ đề, phù hợp với trẻ, phù hợp địa phương. | **+ Hoạt động học:**  - Vẽ đồ dùng, dụng cụ nghề nông.  - Vẽ, trang trí cái cốc.  - Làm quà tặng chú bộ đội. |
| 112.  Phối hợp các kỹ năng cắt dán hình ảnh về một số nghề nghiệp để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình. | - Cắt, dán; xé dán, trang trí, tạo hình theo chủ đề, phù hợp với trẻ, nhà trường và địa phương để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | **+ Hoạt động chiều:**  - Cắt dán hình ảnh một số nghề.  - Vẽ tranh chú bộ đội bảo vệ biển đảo. |
| **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật** | | |
| 115. Hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích chủ đề nghề nghiệp. | - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. | **+ Hoạt động học:**  - Biểu diễn cuối chủ đề: “Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu yêu chú bộ đội; Cháu yêu cô thợ dệt”  + Bài thơ: Bé làm ba nhiêu nghề  - NH: Xe chỉ luồn kim  - Trò chơi âm nhạc: Cảm thụ theo tiết tấu nhanh chậm. |